



**Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ
(Việt Nam)**

Báo cáo tài chính tóm tắt cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2022

(lập cho mục đích tuân thủ quy định về báo cáo
tài chính của Thông tư số 30/2019/TT-BTC
ngày 28 tháng 5 năm 2019
của Bộ Tài chính)





KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**Kính gửi Hội đồng Thành Viên
Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)**

Báo cáo tài chính tóm tắt đính kèm, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) (“Ngân hàng”) đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính (đầy đủ) trong Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2023.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính (đầy đủ) của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm kết thúc cùng ngày theo các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính (đầy đủ) đã được kiểm toán của Ngân hàng, phù hợp với các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-02-00472-23-2



Trưởng Vĩnh Phúc

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 1901-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Phạm Huy Cường

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2675-2019-007-1

Y
UH
3
F.P.V.

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 10, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022 Triệu VND	31/12/2021 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	239.797	147.625
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	24.687.504	28.059.332
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	23.487.504	27.058.543
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	1.200.000	1.000.789
IV	Chứng khoán kinh doanh	1.198.782	562.607
1	Chứng khoán kinh doanh	1.198.782	562.607
VI	Cho vay khách hàng	6.832.702	8.900.699
1	Cho vay khách hàng	6.884.335	8.967.959
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(51.633)	(67.260)
VII	Hoạt động mua nợ	-	5.062
1	Mua nợ	-	5.100
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	-	(38)
VIII	Chứng khoán đầu tư	3.904.398	2.902.619
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	3.904.398	2.902.619
X	Tài sản cố định	46.325	32.163
1	Tài sản cố định hữu hình	46.325	32.163
a	Nguyên giá	121.714	105.004
b	Hao mòn tài sản cố định	(75.389)	(72.841)
3	Tài sản cố định vô hình	-	-
a	Nguyên giá	5.724	5.724
b	Hao mòn tài sản cố định	(5.724)	(5.724)
XII	Tài sản Có khác	981.646	678.998
1	Các khoản phải thu	763.057	570.398
2	Các khoản lãi, phí phải thu	206.581	98.009
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	4.483	4.386
4	Tài sản Có khác	7.525	6.205
TỔNG TÀI SẢN CÓ		37.891.154	41.289.105

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 10, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022 Triệu VND	31/12/2021 Triệu VND
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
NỢ PHẢI TRẢ			
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	8.824.753	6.317.102
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	8.824.753	6.317.102
III	Tiền gửi của khách hàng	22.801.844	29.841.934
VII	Các khoản nợ khác	704.637	76.260
1	Các khoản lãi, phí phải trả	83.002	12.774
3	Các khoản phải trả và nợ khác	621.635	63.486
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		32.331.234	36.235.296
VIII	Vốn chủ sở hữu	5.559.920	5.053.809
1	Vốn điều lệ	4.511.907	3.000.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	503.572	641.482
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	114.247	114.247
5	Lợi nhuận chưa phân phối	430.194	1.298.080
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.559.920	5.053.809
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		37.891.154	41.289.105
STT	Chỉ tiêu	31/12/2022 Triệu VND	31/12/2021 Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			
2	Cam kết giao dịch hối đoái	138.811.613	154.702.723
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	<i>65.634.995</i>	<i>72.680.025</i>
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	<i>73.176.619</i>	<i>82.022.698</i>
3	Cam kết cho vay không hủy ngang	323.063	481.172
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	843.166	1.198.582
5	Bảo lãnh khác	924.946	872.614
8	Nợ khó đòi đã xử lý	106.565	146.830

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Người soát xét:

Người phê duyệt:

Nguyễn Phương Lân
Kế toán trưởng

Ngô Thị Hà
Giám đốc Khối Tài chính



John Maree West
Tổng Giám đốc

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 10, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

STT	Chỉ tiêu	2022 Triệu VND	2021 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	995.932	447.797
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(506.535)	(125.192)
I	Thu nhập lãi thuần	489.397	322.605
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	46.470	39.631
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(14.612)	(13.825)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	31.858	25.806
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	401.334	155.511
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	731	8.448
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(5.648)	7.902
5	Thu nhập từ hoạt động khác	176.462	30.006
6	Chi phí hoạt động khác	(41)	-
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	176.421	30.006
VIII	Chi phí hoạt động	(475.394)	(444.650)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	618.699	105.628
X	Hoàn nhập/(trích lập) dự phòng rủi ro tín dụng	15.665	(17.779)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	634.364	87.849
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(128.350)	(17.672)
8	Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	97	(111)
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(128.253)	(17.783)
XI	Lợi nhuận sau thuế	506.111	70.066

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Phương Lân
Kế toán trưởng

Người soát xét:



Ngô Thị Hà
Giám đốc Khối Tài chính

Người phê duyệt:




Maree West
Tổng Giám đốc

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 10, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Phương pháp trực tiếp)

STT	Chỉ tiêu	2022 Triệu VND	2021 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	887.360	451.008
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(436.307)	(120.268)
03	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	31.858	25.806
04	Chênh lệch số tiền thực thu và thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán	396.417	171.861
05	Thu nhập khác thuần nhận được	176.404	30.006
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(447.091)	(433.481)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(54.588)	(20.538)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động		554.053	104.394
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(199.211)	(469.108)
10	Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	1.060.376	(70.318)
12	Giảm/(tăng) các khoản cho vay khách hàng	2.083.624	(1.721.854)
14	(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(188.976)	32.745
Những thay đổi về nợ hoạt động			
16	Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác	2.507.651	(2.543.599)
17	(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi của khách hàng	(7.040.090)	1.036.845
21	Tăng/(giảm) khác về nợ hoạt động	472.399	(16.201)
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(749.980)	(3.647.096)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm tài sản cố định	(30.617)	(15.210)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	60	-
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(30.557)	(15.210)
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(780.537)	(3.662.306)
V	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm	27.206.168	30.868.474
VI	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	26.425.631	27.206.168

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Phương Lân

Người soát xét:



Ngô Thị Hà

Người phê duyệt:




John Maree West

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 10, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản
tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Chỉ tiêu	31/12/2022 Triệu VND/%	31/12/2021 Triệu VND/%
Vốn điều lệ	4.511.907	3.000.000
Tổng tài sản có	37.891.154	41.289.105
Tỷ lệ an toàn vốn	18,60%	15,71%
Nợ quá hạn	-	-
Nợ khó đòi	-	-
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,00%	0,00%
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	0,00%	0,00%
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0,00%	0,00%
Doanh số huy động tiền gửi	22.801.844	29.841.934
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	30,80%	54,66%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Việt Nam Đồng	179,00%	69,14%
- Các loại tiền tệ khác	Dòng tiền vào > Dòng tiền ra	Dòng tiền vào > Dòng tiền ra
	2022 Triệu VND/%	2021 Triệu VND/%
Doanh số cho vay khách hàng	24.429.572	29.682.219
Doanh số thu nợ khách hàng	26.518.296	28.033.527
Hệ số sử dụng vốn năm (ROE)	9,54%	1,40%

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Phương Lân
Kế toán trưởng

Người soát xét:



Ngô Thị Hà
Giám đốc Khối Tài chính

Người phê duyệt:



Trudi Maree West
Tổng Giám đốc

NGÂN HÀNG
MỘT THÀNH VIÊN
ANZ
(VIỆT NAM)

